

Số: 515/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Điều chỉnh, thu hồi, phân bổ, bổ sung**  
**Kế hoạch đầu tư công năm 2023**  
**(Đối với chủ đầu tư cấp tỉnh)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; 209/NQ-HĐND ngày 07/7/2023; 191/NQ-HĐND ngày 12/4/2023; 235/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ, điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép kéo dài thực hiện, giải ngân và hủy dự toán vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ các Quyết định 565/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; 566/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; 149/QĐ-UBND ngày 26/4/2023; 246/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Xét đề nghị của Liên Sở Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính tại Tờ trình số 46/LS:KH&ĐT-TC ngày 24/10/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, thu hồi, phân bổ, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

1. Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 giữa các dự án, nhiệm vụ chi cấp tỉnh với tổng mức vốn là 356.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu tỷ đồng), cụ thể:

- Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 giữa các chủ đầu tư cấp tỉnh, với tổng mức vốn là 75.000.000.000 đồng (Chi tiết theo phụ lục 01).

- Điều chỉnh nội bộ cùng chủ đầu tư kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng mức vốn: 281.000.000.000 đồng (Chi tiết theo phụ lục 02).

2. Thu hồi kinh phí đã bố trí cho các dự án, nhiệm vụ chi cấp tỉnh đã được UBND tỉnh giao chi tiết vốn với số tiền là 506.693.565.300 đồng (Bằng chữ: Năm trăm linh sáu tỷ, sáu trăm chín mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm đồng) (Chi tiết theo phụ lục 03).

3. Bổ sung danh mục và mức vốn cho các dự án, nhiệm vụ chi cấp tỉnh từ nguồn kinh phí thu hồi của các dự án, nhiệm vụ chi cấp tỉnh với tổng số tiền là 57.559.682.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) (Chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm).

**Điều 2.** Giao các đơn vị chủ đầu tư: Quản lý sử dụng vốn đầu tư công năm 2023 đúng quy định, không để xảy ra tình trạng tiêu cực, lãng phí, thất thoát trong quản lý và sử dụng vốn NSNN. Xây dựng kế hoạch giải ngân vốn chi tiết cho từng dự án, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, theo dõi kế hoạch đầu tư công và thực hiện dự án.

**Điều 3.** Giao các cơ quan: Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công trong việc quản lý, sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 bảo đảm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương và quy định phân cấp của tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ, ĐIỀU CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**  
(Điều chuyển khác chủ đầu tư)

(Kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Nghị quyết/ Quyết định phân bổ vốn	Nguồn vốn điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Điều chỉnh giảm	Phân bổ, Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú	
								Tổng mức đầu tư											
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng số										Trong đó: phần vốn NSNN
	<b>VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài																		
A	Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)																		
A1	Dự án, nhiệm vụ chỉ đã được UBND tỉnh giao chi tiết vốn																		
I	Các hoạt động kinh tế																		
a	Lĩnh vực Giáo dục																		
						280													
1	Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đê sông Cầu, xã Đông Liệt đi Khu công nghiệp Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong	UBND huyện Yên Phong (Ban QLDA)	Huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7811796	292	2020-2022, tiếp đến năm 2024	1804/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019; 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2023	70.902.000.000	70.902.000.000	45.765.000.000	10.533.309.000	QĐ 246 ngày 27/6/2023	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	15.000.000.000	3.000.000.000		12.000.000.000	
2	ĐTXD đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Nhân Hòa đi Đại Xuân)	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Quế Võ	KBNN tỉnh	7837996	292	2020-2024	125/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	182.477.571.000	182.477.571.000	66.000.000.000	2.028.076.000		- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: 3 tỷ đồng; - Nguồn XDCB tập trung: 2 tỷ đồng	21.000.000.000		5.000.000.000	26.000.000.000	
3	Đầu tư xây dựng cầu Nét (lý trình K77+00) đường ĐT 295 đoạn Yên Phong Từ Sơn	Ban QLDA XD Giao thông	Thành phố Từ Sơn, huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7721029	292	2018-2020 tiếp đến năm 2023	1895/QĐ ngày 26/10/2018; 1745/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	119.787.290.000	119.787.290.000	76.000.000.000	35.000.000.000	566/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	14.000.000.000	2.000.000.000		12.000.000.000	Đang thực điều chỉnh một bộ đề tỷ đồng tại phụ lục 02 và thu hồi đề tỷ đồng tại phụ lục 03
B	<b>Nguồn vốn ngân sách trung ương</b>																		
B1	Dự án đã được bố trí vốn tại Nghị quyết 176/NQ-HĐND nhưng chưa được giao vốn chi tiết																		
1.1	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp																		
							070												
1	Đầu tư và phát triển Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 thành trường chất lượng cao	Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh		093							176/NQ-HĐND ngày 11/10/2023	Ngân sách trung ương thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	70.000.000.000	70.000.000.000			
1.2	Lĩnh vực Y tế																		
							130												
2	ĐTXD cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Yên Phong, quy mô 300 giường bệnh	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7927300	132	2022-2025	1314/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	316.730.000.000	316.730.000.000	168.000.000.000	41.278.900.000		Ngân sách trung ương thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	30.000.000.000		35.000.000.000	65.000.000.000	
3	ĐTXD mở rộng Trung tâm y tế huyện Thuận Thành	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Thị xã Thuận Thành	KBNN tỉnh	7927301	132	2022-2025	1315/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	315.750.000.000	315.750.000.000	168.000.000.000	37.983.879.000		Ngân sách trung ương thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	30.000.000.000		35.000.000.000	65.000.000.000	

**PHỤ LỤC 02: PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**  
(Điều chuyển nội bộ cùng chủ đầu tư)

(Kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm dự tá/hoạch	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Nghị quyết/ Quyết định phân bổ vốn	Nguồn vốn điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú		
								Tổng mức đầu tư												
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng số										Trong đó: phần vốn NSNN	
	<b>VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
<b>A</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)</b>																			
<b>A1</b>	<b>Dự án, nhiệm vụ chỉ đã được UBND tỉnh giao chỉ tiết vốn</b>																			
<b>I</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>						280													
<b>a</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>																			
1	Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đê sông Cầu, xã Đình Liệt đi Khu công nghiệp Yên Phong 1 mở rộng, huyện Yên Phong	UBND huyện Yên Phong (Ban QLDA)	Huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7811796	292	2020-2022, tiếp đến năm 2024	1804/QĐ UBND, ngày 31/10/2019; 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2023	70.902.000.000	70.902.000.000	45.765.000.000	10.533.309.000	QĐ 246 ngày 27/6/2023	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	20.000.000.000	5.000.000.000		15.000.000.000		
2	Dự án DTXD cải tạo, nâng cấp TL.295 (đoạn từ vị trí chân cầu vượt nút giao với QL.18 đến đường TL.285B theo quy hoạch), huyện Yên Phong	UBND huyện Yên Phong (Ban QLDA)	Huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7946194	292	- Công tác chuẩn bị đầu tư: 2020-2021; - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024	1654/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 1350/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	79.994.166.000	79.994.166.000	64.000.000.000	-		Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	15.000.000.000	5.000.000.000	20.000.000.000			
3	Dự án thành phần 1.3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật)	Ban QLDAXD Giao thông	Thị trấn Thành, Gia Bình, Quế Võ, TP Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7985057	292	2022-2027	426/QĐD-UBND ngày 06/4/2023	2.479.955.320.000	2.479.955.320.000	370.000.000.000		149/QĐ-UBND ngày 26/4/2023	Nguồn XD CB tập trung (Đổi ứng nguồn NSTW)	370.000.000.000	270.000.000.000		100.000.000.000		
4	Đầu tư xây dựng cầu Nét (tỷ trình K77+00) đường ĐT 295 đoạn Yên Phong Từ sơn	Ban QLDAXD Giao thông	Thành phố Từ Sơn, huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7721029	292	2018-2020 tiếp đến năm 2023	1895/QĐ ngày 26/10/2018; 1745/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	119.787.290.000	119.787.290.000	76.000.000.000	35.000.000.000	566/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	20.000.000.000	6.000.000.000		14.000.000.000		Đồng thời: điều chuyển khế chủ đầu tư 2 tỷ đồng tại phụ lục 01 và thu hồi 8 tỷ đồng tại phụ lục 03
5	Dự án thành phần 2.3: xây dựng đường song hành (đường đô thị) thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông	Thị trấn Thành, Gia Bình, Quế Võ, TP Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7985056	292	2022-2027	538/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	2.794.000.000.000	2.794.000.000.000	1.630.000.000.000			XDCB tập trung	454.000.000.000	270.000.000.000	724.000.000.000			
6	Đầu tư xây dựng đường TL.287 đoạn từ QL.38 mới, huyện Tiên Du đến QL.18, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông	Huyện Tiên Du, tp Quế Võ	KBNN tỉnh	7721028	292	2018-2022, tiếp đến năm 2023	1915/QĐ ngày 26/10/2018; 245/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	377.651.000.000	377.651.000.000	216.000.000.000	139.178.996.000		XDCB tập trung	30.000.000.000		6.000.000.000	36.000.000.000		



**PHỤ LỤC 03: PHƯƠNG ÁN THU HỒI VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**  
(Kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết/ Quyết định phân bổ vốn	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Thu hồi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau khi thu hồi	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số								Trong đó: phần vốn NSNN
	<b>VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>					<b>6.359.310.993.000</b>	<b>6.359.310.993.000</b>	<b>3.086.004.843.000</b>		<b>696.808.285.700</b>	<b>506.693.565.300</b>	<b>190.114.720.400</b>	
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
A	Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)												
A1	Dự án, nhiệm vụ chi đã được UBND tỉnh giao chỉ tiết vốn									506.693.565.300			
I	Nguồn vốn ngân sách địa phương												
1	Trường THCS Hàn Thuyên - huyện Lương Tài	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	2017-2023	1567/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1499/QĐ-UBND ngày 30/10/2020		152.223.305.000	152.223.305.000	46.705.300.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	7.554.754.000	7.554.754.000	-
2	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Lý Nhân Tông	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	2020-2023	1786/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 572/QĐ-UBND ngày 17/5/2021		42.517.101.000	42.517.101.000	27.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	8.816.315.000	1.000.000.000	7.816.315.000
3	Trường THPT Yên Phong số 1 phân khu 2	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	2022-2025	1500/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 1438/QĐ-UBND ngày 17/11/2021		99.809.869.000	99.809.869.000	80.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	15.000.000.000	15.000.000.000	-
4	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Lê Văn Thịnh, huyện Gia Bình	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp		1501/QĐ-UBND ngày 30/10/2020		73.833.848.000	73.833.848.000	54.000.000.000	QĐ 246/ ngày 27/6/2023 nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	23.600.000.000	20.829.152.000	2.770.848.000
5	Các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường vành đai 4	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	2022-2025	976/QĐ-UBND ngày 03/10/2022		1.486.470.432.000	1.486.470.432.000	596.000.000.000	QĐ 565 ngày 28/12/2022	Đổi ứng nguồn NSTW	120.000.000.000	120.000.000.000	-
									56/QĐ-UBND ngày 28/02/2023	Nguồn vốn kéo dài thanh toán sang năm 2023 - Đổi ứng NSTW	118.912.795.700	117.877.679.700	1.035.116.000
6	ĐTXD cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Yên Phong, quy mô 300 giường bệnh	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	2022-2025	1314/QĐ-UBND ngày 29/10/2021		316.730.000.000	316.730.000.000	85.000.000.000	QĐ 565 ngày 28/12/2022 đổi ứng nguồn NSTW	Đổi ứng nguồn NSTW	30.000.000.000	30.000.000.000	-
7	ĐTXD mở rộng Trung tâm y tế huyện Thuận Thành	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	2022-2025	1315/QĐ-UBND ngày 29/10/2021		315.750.000.000	315.750.000.000	85.000.000.000	QĐ 565 ngày 28/12/2022 đổi ứng nguồn NSTW	Đổi ứng nguồn NSTW	30.000.000.000	26.969.699.000	3.030.301.000
8	Chương trình đầu tư, cải tạo nâng cấp rừng phòng hộ tỉnh Bắc Ninh theo mô hình phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020	Chi cục Kiểm lâm	2016-2023	213/QĐ-UBND ngày 26/02/16; 605/QĐ-UBND ngày 04/7/2022		58.275.487.000	58.275.487.000	11.699.543.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	500.000.000	105.701.000	394.299.000
9	Cải tạo nâng cấp trạm bơm Hữu Chấp, thành phố Bắc Ninh	Công ty TNHH MTV KTCCTL Bắc Đương	Đến 30/6/2023	1463/QĐ-UBND; 31/10/2016; 1684/QĐ-UBND ngày 28/12/2021		279.952.157.000	279.952.157.000	78.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	28.000.000.000	10.000.000.000	18.000.000.000

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết/ Quyết định phân bổ vốn	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Thu hồi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau khi thu hồi	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số								Trong đó: phần vốn NSNN
10	Đường Hoàng Hoa Thám kéo dài đoạn từ dự án đầu giá QSD đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng phường Kinh Bắc (ĐA K15) đến đường H. tp Bắc Ninh	UBND TP. Bắc Ninh (Ban QLDA)	2018-2022, tiếp đến năm 2023	1969/QĐ UBND, ngày 30/10/2018; 1404/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	109.517.951.000	109.517.951.000	26.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	6.000.000.000	5.500.000.000	500.000.000	
11	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ QL.38 qua nhà máy xử lý nước thải huyện Thuận Thành đi QL.17, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	2020-2024	1819/QĐ UBND, ngày 31/10/2019	77.379.347.000	77.379.347.000	47.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	14.000.000.000	2.000.000.000	12.000.000.000	
12	Dự án đầu tư xây dựng đường tránh QL.17 đoạn từ QL.17 đi QL.38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	2020-2024	1810/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1070/QĐ-UBND ngày 06/8/2020	81.072.902.000	81.072.902.000	49.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	4.645.281.000	3.000.000.000	1.645.281.000	
13	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ Khu công nghiệp Khai Sơn đi đường tránh QL.17, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	2019-2022	1811/QĐ UBND, ngày 31/10/2019	60.077.246.000	60.077.246.000	38.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	6.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	
14	Dự án ĐTXD hệ thống đường trục xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	2019-2021	1643/QĐ UBND, ngày 17/10/2019	54.596.455.000	54.596.455.000	24.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	4.400.000.000	1.400.000.000	3.000.000.000	
15	Dự án đầu tư xây dựng đường tránh QL.17 đoạn từ QL.38 đi ĐT.276 thuộc địa phận xã Trạm Lộ xã Gia Đông - xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	2020-2024	1806/QĐ UBND, ngày 31/10/2019	86.623.788.000	86.623.788.000	39.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	12.000.000.000	2.000.000.000	10.000.000.000	
16	Dự án ĐTXD tuyến ĐT.285B mới, đoạn nối QL.17 với QL.38 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; giai đoạn I,II: đoạn từ ĐT.281 đến ĐT.285 lý trình từ Km4+00 đến Km7+00 và đoạn từ ĐT.280 mới đến QL.38 lý trình từ Km15+00 đến Km22+500 huyện Lương Tài - Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông	Đến hết năm 2023	1928/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 (Giai đoạn I, II); 1744/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	428.354.849.000	428.354.849.000	272.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	28.000.000.000	7.000.000.000	21.000.000.000	
17	Dự án ĐTXD đường ĐT278 đoạn từ QL18, xã Phương Mao đến ĐT287, xã Yên Giả, huyện Quế Võ	Ban QLDAXD Giao thông	Công tác chuẩn bị đầu tư năm 2021; thực hiện dự án: 2022-2025	1667/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	289.299.220.000	289.299.220.000	102.000.000.000	QĐ 565 ngày 28/12/2022 đối ứng nguồn NSTW	Đối ứng nguồn NSTW	10.000.000.000	6.107.405.000	3.892.595.000	
18	Dự án ĐTXD bổ sung cầu Đổng Xếp 2, nút giao giữa QL.1A với ĐT.287, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông	2018-2022	1930/QĐ ngày 26/10/2018	110.941.242.000	110.941.242.000	54.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	2.000.000.000	1.661.719.600	338.280.400	
19	Dự án đầu tư xây dựng ĐT.285 đoạn Ngu, huyện Gia Bình đi Phú Hòa, huyện Lương Tài	Ban QLDAXD Giao thông	2020-2024	1657/QĐ ngày 21/10/2019	116.596.932.000	116.596.932.000	85.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022 QĐ 246/ ngày 27/6/2023	XDCB tập trung nguồn tăng thu, tiết kiệm chi	400.000.000 26.000.000.000	32.000.000 26.000.000.000	368.000.000 -	
20	Dự án ĐTXD tuyến ĐT.285B mới (đoạn nối QL17 với QL38), tỉnh Bắc Ninh (giai đoạn III,IV: Đoạn từ ĐT.285 đến ĐT.280 mới và đoạn từ QL17 đến ĐT.281)	Ban QLDAXD Giao thông	2018-2025	1820/QĐ ngày 31/10/2019	548.258.545.000	548.258.545.000	180.600.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	1.700.000.000	1.700.000.000	-	
21	Dự án đầu tư xây dựng ĐT.278 đoạn QL18 lên đê sông Cầu, huyện Quế Võ	Ban QLDAXD Giao thông	2018-2022, tiếp đến năm 2024	1929/QĐ ngày 26/10/2018	232.484.021.000	232.484.021.000	118.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	30.000.000.000	29.926.455.000	73.545.000	

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết/ Quyết định phân bổ vốn	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Thu hồi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau khi thu hồi	Ghi chú	
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
					Tổng số								Trong đó: phần vốn NSNN
22	Đường gom bên trái QL.18 từ KCN Quê Võ đến khu đô thị Tây Hồ và hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng (lý trình từ Km8+100 đến Km8+400)	Ban QLDAXD Giao thông	2019-2021, tiếp đến năm 2023	1988/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 331/QĐ-UBND ngày 31/3/2022	38.762.830.000	38.762.830.000	13.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	12.029.000.000	12.029.000.000	-	
23	Đầu tư xây dựng cầu Nét (lý trình K77+00) đường ĐT 295 đoạn Yên Phong Từ sơn	Ban QLDAXD Giao thông	2018-2020 tiếp đến năm 2023	1895/QĐ ngày 26/10/2018; 1745/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	119.787.290.000	119.787.290.000	76.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	12.000.000.000	8.000.000.000	4.000.000.000	KHV đầu năm 2023 là 20 tỷ đồng. Đề xuất điều chuyển 8 tỷ đồng tại phục lục 01, 02
24	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn (đoạn từ UBND phường Trang Hạ đi khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ).	Ban QLDAXD Giao thông	2019-2024	1817/QĐ ngày 31/10/2019	461.435.058.000	461.435.058.000	349.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	30.000.000.000	9.000.000.000	21.000.000.000	
25	Đầu tư xây dựng đường ĐT.285B (đoạn từ ĐT.295, xã Đông Tiến đến QL.3 mới, huyện Yên Phong) và nút giao hoàn chỉnh nối ĐT.285B với QL.3 mới	Ban QLDAXD Giao thông	2021-2023	291/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	528.087.804.000	528.087.804.000	422.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	57.250.140.000	10.000.000.000	47.250.140.000	
26	Đường Hoàng Quốc Việt, thị xã Từ Sơn	Ban QLDAXD Giao thông	2021-2025	197/QĐ-UBND ngày 28/02/2022	190.473.314.000	190.473.314.000	128.000.000.000	QĐ 566 ngày 28/12/2022	XDCB tập trung	50.000.000.000	21.000.000.000	29.000.000.000	
27	Dự án Đầu tư xây dựng chế biến các sản phẩm nông nghiệp và trung bày giới thiệu sản phẩm	Công ty TNHH XNK nông sản Vinh Cửu						QĐ 566 ngày 28/12/2022	Nguồn hỗ trợ theo chính sách của tỉnh	8.000.000.000	8.000.000.000	-	



RẮC

PHỤ LỤC 04: BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN VÀ MỨC VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023  
(Kèm theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
									Tổng số					Trong đó: phần vốn NSNN
	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC													
	Vốn trong nước													
	Vốn nước ngoài													
A	Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)													
A1	Dự án, nhiệm vụ chỉ đã được UBND tỉnh giao chi tiết vốn													
I	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội					010								
1	ĐT XD Doanh trại Ban CHQS huyện Gia Bình/Bộ CHQS tỉnh BN	Bộ CHQS tỉnh	Huyện Gia Bình	KBNN tỉnh	7004686	011	2018-2020	QĐ số 4745/QĐ-BQP, 30/10/2018	35.000.000.000	35.000.000.000	2.925.348.000	12.500.000.000	2.925.348.000	- Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; - Dự án đã quyết toán, phân bổ để trả khối lượng hoàn thành
2	ĐT XD Doanh trại Ban CHQS huyện Tiên Du/Bộ CHQS tỉnh Bắc Ninh	Bộ CHQS tỉnh	Huyện Tiên Du	KBNN tỉnh	7004686	011	2018-2020	4739/QĐ-BQP ngày 30/10/2018	35.000.000.000	35.000.000.000	217.376.000	15.000.000.000	217.376.000	- Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; - Dự án đã quyết toán, phân bổ để trả khối lượng hoàn thành
II	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội					040								
3	Xây dựng, lắp đặt hệ thống trung tâm chỉ huy, điều hành giao thông, giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông qua camera	Công an tỉnh	Thành phố Bắc Ninh, Thị xã Thuận Thành, tx Quê Võ	KBNN tỉnh	7004692	041	2023-2024	6977/QĐ-BCA-H01 ngày 16/10/2023 của Bộ Công an	39.991.000.000	39.991.000.000	32.000.000.000	-	10.000.000.000	Dự án được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023
III	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					070								
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng trường THPT Yên Phong 2	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7806810	074	hoàn thành trong năm 2022	1749/QĐ - UBND, ngày 30/10/2019; 1376/QĐ-UBND ngày 03/11/2021	42.936.554.000	42.936.554.000	24.000.000.000	32.657.833.300	1.600.000.000	Đã có khối lượng hoàn thành
IV	Lĩnh vực Thể dục thể thao					220								
5	Trung tâm đào tạo và thi đấu bóng chuyền tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7657832	221	Đến tháng 9 năm 2023	1560/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 357/QĐ-UBND ngày 20/3/2020; 1127/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	105.325.791.000	105.325.791.000	68.000.000.000	84.055.719.600	6.000.000.000	- Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; - Đã có khối lượng hoàn thành
V	Các hoạt động kinh tế					280								
n	Lĩnh vực Giao thông													
1	Dự án ĐTXD đường TL.287 đoạn từ nút giao đường dẫn phía Bắc cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành đến nút giao QL.38 mới (Lý trình Km8+650 → Km13+650), huyện Tiên Du	Ban QLDAXD Giao thông	Huyện Tiên Du	KBNN tỉnh	7784756	292	2019-2024	1737/QĐ ngày 30/10/2019	326.380.428.000	326.380.428.000	261.000.000.000	14.160.828.000	3.000.000.000	Đã có khối lượng hoàn thành
2	Nút giao thông phía Tây Nam (giai đoạn 2), thành phố Bắc Ninh	UBND TP Bắc Ninh (Ban QLDA)	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7686718	292	2017-2020, tiếp đến hết năm 2021	412/QĐ UBND, ngày 04/4/2018; 1300/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	250.565.211.000	250.565.211.000	31.490.315.000	152.426.572.200	5.500.000.000	Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; Dự án đã thi công, hoàn thành



TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
									Tổng số					Trong đó: phần vốn NSNN
3	Dự án ĐTXD cải tạo, nâng cấp đường TL 284 đoạn từ Lăng Ngâm – Thị trấn Thứa, huyện Gia Bình và Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLĐA XD Giao thông	Huyện Gia Bình, Lương Tài	KBNN tỉnh	7706500	292	2018-2022, tiếp đến năm 2024	1840/QĐ ngày 22/10/2018; 1112/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	313.632.000.000	313.632.000.000	200.000.000.000	133.420.677.000	2.000.000.000	
b	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản													
4	Lắp đặt máy vớt rác tự động các trạm bơm Tân Chi, Phần Động, Kim đôi 2	Công ty TNHH MTV KTCCTL Bắc Đuống	Thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du	KBNN tỉnh	7765562	283	2019-2023	1746/QĐ-UBND; 30/10/2019; 1682/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	59.994.443.000	59.994.443.000	48.000.000.000	20.400.000.000	10.000.000.000	
5	ĐTXD Trạm bơm tiêu Nghi An 1	Công ty TNHH MTV KTCCTL Nam Đuống		KBNN tỉnh	7791187	283	2019-tháng 10/2022	1768/QĐ - UBND, ngày 31/10/2019; 1644/QĐ-UBND ngày 24/12/2021	29.985.000.000	29.985.000.000	20.242.000.000	22.000.000.000	5.242.000.000	Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; Dự án đã thi công, hoàn thành
6	Dự án Đường lâm nghiệp và nhà trực gác rừng tại phường Nam Sơn và phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh	Chi cục Kiểm lâm	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7864905	282	2023-2025	172/QĐ-KHĐT.QLN ngày 07/9/2023	8.274.158.000	8.274.158.000	7.891.205.997	300.000.000	105.701.000	
IV	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể					340								
7	Dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh Bắc Ninh	Thanh tra tỉnh	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7927339	341	2021-2022	128/QĐ-SKHĐT.ĐTG ngày 16/6/2021	12.227.820.000	12.227.820.000	8.565.257.000	8.196.000.000	3.369.257.000	Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; Dự án đã quyết toán
8	Xây dựng hội trường trung tâm huyện Yên Phong	UBND huyện Yên Phong (Ban QLDA)	Huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7659291	341	2017-2020, tiếp đến năm 2022	1540/QĐ-UBND, ngày 27/10/2017; 1221/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	119.393.000.000	119.393.000.000	18.000.000.000	108.325.388.000	3.000.000.000	- Điều chỉnh hạn mức trung hạn tại Nghị quyết 223/NQ-HĐND ngày 05/10/2023; - Đã có khối lượng hoàn thành.
A2	Dự án đã được bố trí vốn tại Nghị quyết 176/NQ-HĐND, 209/NQ-HĐND, 191/NQ-HĐND nhưng chưa được giao vốn chi tiết													
I	Nguồn vốn ngân sách địa phương													
	Các hoạt động kinh tế					280								
	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản													
2	Dự án Đường lâm nghiệp và nhà trực gác rừng tại phường Nam Sơn và phường Vân Dương, TP Bắc Ninh	Chi cục Kiểm lâm	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7864905	282	2023-2025	172/QĐ-KHĐT.QLN ngày 07/9/2023	8.274.158.000	8.274.158.000	7.891.205.997	300.000.000	1.750.000.000	
	Lĩnh vực văn hóa thông tin					160								
3	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Viêm Xá (Đình Diêm), xã Hòa Long, TP Bắc Ninh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7795628	161	Đến hết năm 2023	1740/QĐ - UBND, ngày 30/10/2019, QĐ 1464/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	21.973.552.000	21.973.552.000	18.000.000.000	6.500.000.000	2.850.000.000	